

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		3.0
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.	0.5
2	Theo tác giả, những suy nghĩ khiến chúng ta đã từ bỏ sự nỗ lực là: -Muốn để công việc trước mắt sang hôm sau mới làm, cho rằng ngày mai nỗ lực hơn một chút là được - Liệt ra một số kế hoạch, cho rằng những kế hoạch này không phù hợp với bản thân. -Thường xuyên nói những câu cửa miệng như “Mệt quá”, “Bận quá”, nói rằng ngày mai sẽ cố gắng hơn.	0,75
3	*Nỗ lực luôn đòi hỏi chúng ta bắt tay vào làm: -“Nỗ lực” là sự cố gắng hết sức để nâng cao năng lực, vị thế của bản thân. -Câu nói khẳng định: Sự cố gắng, nỗ lực của mỗi người không phải là lời nói suông mà gắn với việc làm và hành động cụ thể.	0,75
4	-Trả lời đồng tình hay không đồng tình. -Lí giải thuyết phục.	1.0
II. LÀM VĂN		
	Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật Mị trong đoạn văn; nhận xét tư tưởng nhân đạo của tác giả.	7.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Diễn biến tâm lý, hành động của nhân vật, giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn văn và tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài thể hiện trong tác phẩm.	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” và đoạn trích.	0.5
	*Giới thiệu văn bản về thân phận con dâu gạt nợ của Mị .	0,5
	* Cảm nhận diễn biến tâm lí, hành động của Mị trong đoạn trích 3,0: – Hoàn cảnh: 0,25 + Mỗi đêm đông, Mị đều thức dậy, thổi lửa hơ tay. Trước đó khi thấy tình cảnh A Phủ bị trói, Mị thờ ơ, vô cảm.	3,0

+ Yếu tố tác động: dòng nước mắt bỏ xuống hai hõm má đã xám đen lại của A Phủ - Diễn biến tâm lí và hành động của Mị: 2,0 + Nhớ lại cái chết của người đàn bà ngày trước, nhớ lại thảm cảnh của bản thân. + Mị Thương mình, thương người. + Nhận thức sâu sắc tội ác của nhà thống lí Pá Tra. + Ý thức sự vô lí và bất công mà A Phủ phải gánh chịu. + Mị tưởng tượng khi nghĩ đến cảnh mình bị trói thay cho A Phủ. + Tình thương và nhận thức đúng đã chiến thắng nỗi sợ hãi trong Mị, dẫn đến hành động cởi trói cho A Phủ. Mị đã thực hiện điều đó một cách nhanh chóng, dứt khoát, táo bạo, dũng cảm. + Mị đấu tranh nội tâm, vùng chạy theo A Phủ khi khát vọng sống, khát vọng tự do trỗi dậy một cách mạnh mẽ. Hành động của Mị diễn ra rất quyết liệt "Mị vẫn băng đi". - Nghệ thuật: 0,5 - Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, phù hợp với quy luật tâm lý, đặt nhân vật vào tình huống đặc biệt; kể chuyện lôi cuốn, sinh động, kịch tính, hấp dẫn; ngôn ngữ giản dị, phong phú, sáng tạo; ngôn ngữ trần thuật: nửa trực tiếp (lời kể của tác giả hòa trộn với lời độc thoại nội tâm của nhân vật); câu văn ngắn, giàu hình ảnh, sử dụng nhiều động từ mạnh, ngắt dòng đột ngột... - Đánh giá: + Đoạn văn thể hiện rõ những thay đổi trong tâm lí và hành động của nhân vật Mị. Những thay đổi đó thể hiện sự phản kháng, sự trỗi dậy của sức sống tiềm tàng trong Mị. Đó cũng là sức sống tiềm tàng, kì diệu trong mỗi con người lao động nghèo khổ miền núi. + Khát vọng sống mạnh mẽ, khát vọng tự do cháy bỏng đã khiến Mị vừa giúp người khác vừa giúp chính mình giải thoát khỏi sự ràng buộc của cá thần quyền và cường quyền. Đây là một bước ngoặt lớn lao trong cuộc đời Mị. + Sự phản kháng của Mị góp phần tô đậm giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm. Thể hiện rõ tài năng và tấm lòng của nhà văn Tô Hoài.	0,25
* Nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ: - Thương cảm, xót xa trước những thân phận người dân Tây Bắc bị bọn thực dân, phong kiến miền núi áp bức, dày dora. - Nâng niu, trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người. Đồng cảm với những khát vọng chính đáng của con người. - Tổ cáo bọn thực dân, phong kiến miền núi đã vùi dập con người. - Chiều sâu nhân đạo của ngòi bút Tô Hoài là ở chỗ nhà văn tin vào khả năng cải tạo hoàn cảnh của con người. - Tư tưởng nhân đạo của Tô Hoài đã góp phần làm sâu sắc thêm chủ nghĩa nhân đạo trong văn học Việt Nam.	1.0
d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo đúng chuẩn tiếng Việt.	0.25
e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0.5
TỔNG ĐIỂM	
	10.0